

QUYẾT ĐỊNH số 5-HDBT ngày 14-1-1983 về việc phân vạch địa giới một số huyện, xã và thị xã thuộc tỉnh Long An.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Ban tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Chia huyện Bến Thủ thành 2 huyện lấy tên là huyện Bến Lức, huyện Thủ Thừa và chia 7 xã thành 14 xã như sau :

1. Chia huyện Bến Thủ thành 2 huyện :

a) *Huyện Bến Lức* gồm các xã Tân Bửu, Thanh Phú, Mỹ Yên, Phước Lợi, Long Hiệp, An Thạnh, Bình Đức, Thạnh Lợi, Nhứt Chánh, Lương Hòa và thị trấn Bến Lức. Trụ sở huyện đóng tại thị trấn Bến Lức.

Địa giới huyện Bến Lức ở phía đông giáp huyện Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh, phía tây giáp huyện Thủ Thừa, phía nam giáp huyện Vàm Cỏ, phía bắc giáp huyện Đức Hòa.

b) *Huyện Thủ Thừa* gồm các xã Tân Thành, Nhị Thành, Mỹ Lạc Thạnh, Bình Phong Thạnh, Long Ngãi Thuận, Mỹ An Phú, thị trấn Thủ Thừa. Trụ sở huyện đóng tại thị trấn Thủ Thừa.

Địa giới của huyện Thủ Thừa ở phía đông giáp huyện Bến Lức và huyện Vàm

Cỏ, phía tây giáp huyện Đức Huệ và huyện Tân Thạnh, phía nam giáp thị xã Tân An, phía bắc giáp huyện Đức Huệ.

2. Chia 7 xã Lương Hòa, Thạnh Lợi, Long Ngãi Thuận, Mỹ An Phú, Mỹ Lạc Thạnh, Bình Phong Thạnh, Bình Đức thành 14 xã :

a) Chia xã Lương Hòa thành 2 xã lấy tên xã Lương Hòa và xã Lương Bình.

.....
..... (1)

b) Chia xã Thạnh Lợi thành 2 xã lấy tên xã Thạnh Lợi và xã Thạnh Hòa.

.....
..... (1)

c) Chia xã Long Ngãi Thuận thành 2 xã lấy tên xã Long Thuận và xã Long Thạnh.

.....
..... (1)

d) Chia xã Mỹ An Phú thành 2 xã lấy tên xã Mỹ An và xã Mỹ Phú.

.....
..... (1)

e) Chia xã Mỹ Lạc Thạnh thành 2 xã lấy tên xã Mỹ Lạc và xã Mỹ Thạnh.

.....
..... (1)

i) Chia xã Bình Phong Thạnh thành 2 xã lấy tên xã Bình Thạnh và xã Bình An.

.....
..... (1)

g) Chia xã Bình Đức thành 2 xã lấy tên xã Bình Đức và xã Thạnh Đức.

.....
..... (1)

Điều 2. — Mở rộng thị xã Tân An trên cơ sở sáp nhập 3 xã Nhơn Thạnh Trung, Bình Tâm, An Vĩnh Ngãi của huyện Vàm Cỏ

(1) Không in địa giới cụ thể của từng xã.

0966082
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

và 3 xã Hương Thọ Phú, Khánh Hậu, Lợi Bình Nhơn của huyện Bến Thủ, với tổng diện tích tự nhiên 7794 hecta.

Địa giới thị xã Tân An ở phía đông, phía nam giáp huyện Vàm Cỏ, phía tây giáp tỉnh Tiền Giang, phía bắc giáp huyện Thủ Thừa.

Điều 3. — Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 7-HĐBT ngày 15-1-1983 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ thai sản đối với nữ công nhân, viên chức Nhà nước.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề sửa đổi, bổ sung chế độ thai sản đối với nữ công nhân, viên chức Nhà nước cho phù hợp với tình hình mới;

Theo đề nghị của Ban thư ký Tổng công đoàn Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nữ công nhân, viên chức Nhà nước được nghỉ trước và sau khi đẻ 75 ngày (kể cả chủ nhật và ngày lễ).

Những người làm nghề đặc biệt nặng nhọc, độc hại, công tác ở miền núi, biên giới, hải đảo được nghỉ thêm 15 ngày.

Nếu đẻ sinh đôi, sinh ba... mỗi con sinh thêm được nghỉ thêm 30 ngày.

Điều 2. — Nữ công nhân, viên chức Nhà nước khi đẻ được trợ cấp tiền bồi dưỡng và mua sắm vật dụng cho con như sau :

— 300 đồng đối với con thứ nhất, con thứ hai.

— 150 đồng đối với con thứ ba.

Ngoài ra, còn được mua lương thực và vải may tã lót cho con theo giá bán lẻ của Nhà nước.

Nếu đẻ sinh đôi, sinh ba... mỗi con sinh thêm được trợ cấp thêm tiền bồi dưỡng và mua sắm vật dụng cho con như quy định ở trên.

Điều 3. — Nữ công nhân, viên chức sau khi đẻ, do bệnh tật hoặc do yêu cầu về nghề nghiệp mà không nuôi con bằng sữa mẹ được, được trợ cấp như sau :

— 600 đồng đối với con thứ nhất, con thứ hai.

— 300 đồng đối với con thứ ba.

Điều 4. — Nữ công nhân, viên chức Nhà nước khi đẻ lần thứ nhất mà sinh đôi, sinh ba... mỗi con được trợ cấp 600 đồng; nếu đẻ lần thứ hai mà sinh đôi, sinh ba... mỗi con được trợ cấp 300 đồng.

Điều 5. — Khi nữ công nhân, viên chức Nhà nước chết, hoặc nam công nhân, viên chức Nhà nước có vợ không phải là công nhân, viên chức Nhà nước chết, mà con chưa đủ 6 tháng thì người nuôi con được hưởng khoản trợ cấp quy định ở điều 3.

Điều 6. — Nữ công nhân, viên chức khi đẻ được cấp phiếu mua sữa cho con theo giá bán lẻ của Nhà nước.

Điều 7. — Các điều 3, 4, 5 trên đây thay cho điều 22 quy định trong Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước, ban hành theo nghị định số 218-CP ngày 27-12-1961.